TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 337/2025/HNGĐ-ST
Ngày 26-6-2025
V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Lâm Bảo Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Chi

Ông Huỳnh Văn Sức

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Thy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa***: Ông Lê Thanh Phong– Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 6 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 158/2025/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 3 năm 2025 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 99/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Trần H 1988, nơi cư trú: số C, tổ F, khóm T, thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang

Bị đơn: Anh Trần Văn B 1978, nơi cư trú: số C, tổ F, khóm T, thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang

(chị Phạm Trần H1 có đơn xin vắng mặt, anh B vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai của nguyên đơn trình bày:

Chị và anh Trần Văn B2 hiểu quen biết nhau được vài tháng, được cha mẹ hai bên chấp thuận tổ chức lễ cưới vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Pđám cưới cả hai vẫn làm ở Long An thời gian chung sống khoảng một năm thì không còn hạnh phúc, nguyên nhân do anh Trần Văn B3, cờ bạc, nhậu say xỉn về kiếm chuyện, có hành vi bạo lực gia đình, không lo làm ăn, chị đi làm vừa lo nuôi con vừa lo trả nợ cho chồng. Đến đầu năm 2023 không chịu đựng cuộc sống ngột ngạt nên chị bỏ đi, sau đó anh B có năn nỉ nên vì thương con chị

quay về chung sống lại được vài tháng nhưng anh B vẫn không sửa đổi, lại thêm cá độ chơi số đề. Đến cuối năm 2023 chị ra sống riêng, đi làm chỗ khác vợ chồng ly thân từ đó. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được chị yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn B4

Về quan hệ con chung*:* Có 1 con chung tên Trần Thiên L ngày 21/4/2019. Nay đồng ý giao con chung cho anh Btiếp tục nuôi dưỡng, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ phải thu phải trả: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn vắng mặt, không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do cho thấy bị đơn không chấp hành đúng quy định Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho ly hôn với anh Trần Văn B4. Con chung tiếp tục giao anh B4tiếp tục nuôi con chung tên Trần Thiên L1, chị H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn bị đơn có nơi cư trú tại huyện P, tỉnh An Giangnên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: cả hai tự tìm hiểu tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 125 ngày 22/8/2018 do UBND thị trấn P hợp pháp. Chị H cho rằng vợ chồng mâu thuẫn do rạn nứt tình cảm là do anh B không quan tâm lo lắng, ăn chơi cờ bạc, từ đó quan hệ vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, anh chị đã ly thân từ năm 2023 đến nay. Quá trình tố tụng, anh B cũng không thể hiện ý kiến và đến hoà giải. Xét thấy, hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu ly hôn là có căn cứ.

[2.2] Về con chung: con chung hiện đang sống với anh B, để đảm bảo môi trường phát triển của cháu tiếp tục giao con chung cho anh B tiếp tục nuôi dưỡng, chị Phạm Trần Htự Ncấp D nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi con chung trưởng thành và tự lập được.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: chị Phạm Trần H3 cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: chị Phạm Trần H1 phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 9; Điều 51, 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147 khoản 1 Điều 273, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Trần H1

1. Về hôn nhân gia đình: chị Phạm Trần H1 được ly hôn với anh Trần Văn B4

2. Về con chung: Giao con chung tên Trần Thiên L ngày 21/4/2019, cho anh Trần Văn B4 được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến thành niên hoặc tự lập được. Chị Phạm Trần Htự Ncấp D nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ, thời gian thực hiện việc cấp dưỡng lần đầu ngày 01/8/2025 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc tự lập được.

Anh Trần Văn B4 cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở chị Phạm Trần H1 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định

3. Về tài sản chung: Không

4. Về nợ chung: Ghi nhận chị Phạm Trần H1 trình bày không có nợ chung, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

5. Về án phí: chị Phạm Trần H1 phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000đ. Tổng cộng là 600.000đ được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai

thu số 0011939 ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, chị Phạm Trần H4 thêm 300.000đ. Anh Trần Văn B4 không phải chịu án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân
- UBND TT Phú Mỹ
- TAND tỉnh An Giang
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Lâm Bảo Ngọc